

Bản án số 05/2021/HS-PT

Ngày 12 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

Các Thẩm phán: Ông Ngô Sỹ Tiến và bà Nguyễn Thị Thu Từ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 74/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Bảo T và Trần Minh T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”; do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại ông Nguyễn Đình T2 đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Bảo T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1992 tại thị xã T9, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 8, xã N, thị xã T9, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh H; có vợ là Võ Thị Ánh Nguyệt và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Minh T1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 4 năm 1995 tại thị xã T9, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 8, xã N, thị xã T9, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Bảo T và Trần Minh T1: Ông Nguyễn Văn Giảng, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lộc Phát Nghệ An, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 8, xã N, thị xã T9, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Đình T2: Ông Nguyễn Hữu Liêm, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tuổi Trẻ, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Giám định viên của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng T8, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2020, bị cáo Trần Bảo T đang điều khiển xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 37C - 188.23, chở em trai là bị cáo Trần Minh T1 đi đến khu vực cầu Làng M thuộc địa phận xóm P, xã Đ, thị xã T9, tỉnh Nghệ An thì nhìn thấy ông Nguyễn Đình T2 đang điều khiển xe mô tô kéo theo xe chở hàng đi phía trước. Do mâu thuẫn từ trước nên T điều xe ô tô vượt lên và dừng xe trước xe đầu kéo của ông T2. Sau đó, T và T1 xuống xe, giữa T và ông T2 có xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, T chạy lại xe ô tô, mở cửa xe lấy một chiếc tìp sắt dài 50 cm, đường kính 02 cm, màu xám bạc lao vào đánh ông T2 hai phát vào vùng lưng, do bị đau nên ông T2 bỏ chạy. Ngay lúc đó, Trần Minh T1 ôm giữ ông T2 lại để T tiếp tục dùng chiếc tìp sắt đánh hai phát trúng vào vùng đầu và một phát trúng vào khuỷu tay trái ông T2, làm ông T2 bị thương, chảy máu. Sau khi đánh và gây thương tích cho ông T2, T và T1 điều khiển xe bỏ đi còn ông T2 được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An từ ngày 23 tháng 4 năm 2020 đến ngày 28 tháng 4 năm 2020 sau đó chuyển ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị đến ngày 05 tháng 5 năm 2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp lý về thương tích số 196/TTPY ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An kết luận thương tích của ông Nguyễn Đình T2 như sau: “Một sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu bên phải không ảnh hưởng đến chức năng có tỷ lệ là 01%; một vết sẹo vết thương phần mềm khuỷu tay bên trái, không ảnh hưởng đến chức năng có tỷ lệ là 01%; đỉnh đầu bên trái, lưng hiện tại không có dấu vết tổng thương có tỷ lệ 0%; xếp bờ trước thân đốt sống D11 và L1 hiện tại không xác định được là chấn thương hay là do bệnh lý gây ra nên không xếp tỷ lệ phần trăm của tổn thương trên. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%”.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 61; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Trần Bảo T và Trần Minh T1 phạm tội “Cố ý gây

thương tích”; xử phạt bị cáo Trần Bảo T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Minh T1 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ T1 hành án treo của các bị cáo; tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, người bị hại ông Nguyễn Đình T2 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử ngày 12 tháng 01 năm 2021 vắng mặt ông T2 và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2 là trái pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm không cho ông T2 giám định lại tỷ lệ thương tật là không khách quan; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Bảo T và Trần Minh T1 hình phạt thấp, chưa phải bồi thường về dân sự, cho bị cáo hưởng án treo, dư luận không đồng tình, thời gian tại ngoại tiếp tục gây hấn với gia đình ông, đưa vật dụng đến chắn cửa không cho ông bán hàng, việc tách phần dân sự gây khó khăn trong việc đền bù.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, các bị cáo Trần Bảo T và Trần Minh T1 có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Mức án tuyên cho các bị cáo là quá nghiêm khắc, quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ, lý do dẫn đến mâu thuẫn là tranh chấp đất đai, người bị hại thường xuyên gây sự, gây bức xúc dẫn đến dồn nén. Bản án không ghi nhận số tiền thực tế đã khắc phục hậu quả và không ghi nhận ý kiến của người bào chữa là T1ếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết luôn vấn đề bồi thường dân sự. Người bị hại có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 122.000.000 đồng nhưng các bị cáo không chấp nhận. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa giải quyết về yêu cầu giải quyết khiếu nại liên quan đến việc giám định lại nhưng đã xét xử vắng mặt người bị hại.

Giám định viên tham gia phiên tòa có ý kiến: Việc giám định tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Đình T2 căn cứ biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và bệnh án của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An. Tại các tài liệu này không thể hiện ông T2 có tổn thương ở cổ, lưng. Cơ chế để thoái hóa, xẹp, thoát vị đĩa đệm đốt sống là do bệnh lý, nếu do thương tích thì tổn thương là gãy, vỡ xương. Việc ông T2 đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Việt Đức là do ông T2 tự đi, không phải do Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An giới T1ệu chuyển tuyến. Do đó, kết luận giám định là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo, người bị hại trong thời hạn luật định, phạm vi kháng cáo, nội dung, chủ thể kháng cáo đúng quy định nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét là đúng pháp luật

- Về nội dung: Đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo T và Trần Minh T1, căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, tỷ lệ thương tích của người bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 06 tháng tù và 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp; các bị cáo kháng cáo cho rằng mức hình phạt là quá cao, quá nghiêm khắc là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Đình T2, tại phiên tòa ngày 12 tháng 01 năm 2021, ông T2, người bảo vệ quyền và lợi ích của ông T2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba, ông T2 nhận giấy triệu tập và cam đoan sẽ thông báo cho người bảo vệ được biết nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích, việc giám định đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, kết luận giám định xác định đốt sống bị xẹp không xác định được là do chấn thương hay do bệnh lý gây ra nên không xếp tỷ lệ phần trăm của tổn thương nên không có căn cứ để giám định lại.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỷ lệ thương tích của người bị hại không cao, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần T1ết hại cho người bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Trần Bảo T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; xử phạt bị cáo Trần Minh T1 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về yêu cầu bồi thường dân sự, do người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án cấp sơ thẩm tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu là phù hợp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo T, Trần Minh T1 và người bị hại ông Nguyễn Đình T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Bảo T, Trần Minh T1 không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và gửi lời xin lỗi đến người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Trần Bảo T, Trần Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; các bị cáo từ chối và đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa theo quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Bảo T và Trần Minh T1: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử. Vào ngày 23 tháng 4 năm 2020, các bị cáo đã có hành vi dùng tìp sắt đánh vào người ông Nguyễn Đình T2, gây thương tích cho ông T2 với tổn thương cơ thể 02%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo T, Trần Minh T1 và người bị hại Nguyễn Đình T2, thấy rằng:

[3.1] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến phạm tội một phần do tranh chấp về đất đai, mua bán nhà chưa được giải quyết, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần T1ết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là cũng đủ nghiêm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp và đúng pháp luật.

[3.2] Đối với việc xét xử vắng mặt người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 26 tháng 11 năm 2020 và phiên tòa lần thứ hai ngày 24 tháng 12 năm 2020, người bị hại ông Nguyễn Đình T2 có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe không đảm bảo nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông T2 nhận Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 có ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 12 tháng 01 năm 2021, ông T2 cam đoan sẽ giao quyết định cho người bảo vệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 12 tháng 01 năm 2021, ông T2, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2 đều vắng mặt không có lý do và không có đơn xin hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án và tách việc bồi thường là bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, người bị hại không thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường T1 thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem

xét. Ông T2 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về bồi thường T1 thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bằng một vụ án dân sự khác.

[3.3] Đối với yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của người bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định nhưng người bị hại không cung cấp được tài liệu hồ sơ bệnh án điều trị để làm căn cứ giám định. Tại phiên tòa phúc thẩm, Giám định viên của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Nghệ An đã có biện luận về cơ chế hình thành tổn thương do thương tích, cơ chế để thoái hóa, xếp, thoát vị đĩa đệm đốt sống là do bệnh lý, nếu do thương tích thì tổn thương là gãy, vỡ xương. Xét thấy, căn cứ thương tích ban đầu và trích sao bệnh án của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An cũng như biện luận của Giám định viên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần T1 thiết phải giám định lại theo yêu cầu của người bị hại.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo T, Trần Minh T1 và người bị hại ông Nguyễn Đình T2 cũng như yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không thể hiện số tiền 10.000.000 đồng các bị cáo tự nguyện bồi thường và số tiền 5.000.000 đồng các bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; không ghi ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là T1 thiếu sót, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Trần Bảo T, Trần Minh T1 và người bị hại ông Nguyễn Đình T2 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo T, Trần Minh T1 và kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Đình T2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Bảo T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Minh T1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Bảo T và bị cáo Trần Minh T1 cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T9, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Trần Bảo T và Trần Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); buộc người bị hại ông Nguyễn Đình T2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND, CA thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà